

TIÊN ĐOÁN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ ĐÔNG DƯƠNG VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG TRONG THẾ GIỚI ĐƯƠNG ĐẠI

Hồ Minh Đông

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: hominhdong55@gmail.com

TÓM TẮT

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã bắt gặp tư tưởng lớn của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Từ tư tưởng này, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã phân tích mối liên hệ giữa vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương với sức mạnh của chủ nghĩa tư bản, với khả năng thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Tiên đoán của Hồ Chí Minh về sự độ sức giữa các thế lực xung quanh vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương không những đúng đắn với bối cảnh lịch sử thế giới gần một thế kỷ trước đây, mà còn đúng với những gì đang xảy ra trong giai đoạn hiện nay: nơi có sự độ sức giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa chính với tà, giữa khát vọng phát triển kinh tế với đòi hỏi giữ vững chủ quyền dân tộc. Chỉ trên quan điểm lịch sử cụ thể, trên cơ sở phương pháp luận Hồ Chí Minh mới giải quyết được những vấn đề phức tạp đặt ra trong thời kỳ toàn cầu hóa hiện nay. Và đây cũng chính là lý do cần tiếp tục nghiên cứu "Tiên đoán của Hồ Chí Minh về vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương trong thế giới đương đại".

Từ khóa: tiên đoán, Hồ Chí Minh, Đông Dương, Thái Bình Dương.

1. Vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương trong quá trình Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Lênin

Khi nghiên cứu quá trình chuyển biến về tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước sang lập trường cộng sản, ngoài yếu tố tác động bởi truyền thống gia đình và quê hương, bởi những tinh túy trong triết lý Đông - Tây, ... chúng ta không thể không nhắc đến tác động mạnh mẽ của "Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa". Trong bài "Con đường dẫn tôi đến với chủ nghĩa Lênin"(22-4-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhớ lại không khí thảo luận sôi nổi của các chi bộ Đảng Xã hội Pháp những năm 20 (thế kỷ XX) về chủ đề: tiếp tục duy trì Quốc tế hai, hai rưỡi hay Quốc tế thứ ba? Người thừa nhận hỏi ấy chưa thực sự phân biệt được đúng sai về mặt lý luận, nhưng Người chỉ quan tâm tới một điều: quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa? Nguyễn Ái Quốc thừa nào đã được một đồng chí cho mượn đọc "Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa" đăng trên báo Nhân Đạo, sau nhiều lần đọc và hiểu phần chính, Người cảm động, vui mừng đến phát khóc lên, ngồi một mình trong buồng mà nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! (1) Từ đó

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo quốc tế thứ ba. Chính Người đã nhiều lần nhấn mạnh: *Ngày nay học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chỉ có chủ nghĩa Lênin là chân chính nhất!* Lý lẽ duy nhất của Người ngay từ thời kỳ đó: *nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?*(2). Lý lẽ giản đơn nhưng nói lên được bản chất đích thực của cuộc cách mạng chân chính. Ngôn từ mộc mạc nhưng nó trở thành tiêu chí để phân biệt ai là người cách mạng thực sự, ai là người cộng sản giả danh!

Vấn đề dân tộc và thuộc địa trong Luận cương của Lênin với nội dung và phương pháp tiến hành quả là *điểm gặp gỡ của những tư tưởng lớn* - tư tưởng của người sáng lập quốc tế thứ ba với tư tưởng của người tìm con đường giải phóng dân tộc Việt Nam. Theo Nguyễn Ái Quốc, *Lênin là người đã đặt tiền đề cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa. Lênin là người đánh giá hết tầm quan trọng của phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa* - thiếu nó, không thể có cách mạng xã hội được. Có thể ví rằng, Luận cương của Lênin tựa như cơn mưa đúng lúc để hạt giống cách mạng trong chàng thanh niên Nguyễn Ái Quốc được nảy mầm! Không có thời gian trải nghiệm cần thiết thì không thể tiếp nhận, thấm thấu ánh sáng từ Luận cương, không thể tạo ra bước ngoặt trong cuộc đời của Người. Khẩu hiệu *"Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại"* của thời đại C.Mác - Ăngghen được chuyển thành *"Vô sản tất cả các nước và tất cả các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại"* trong thời đại Lênin đã phản ánh sự biến chuyển lớn lao của lịch sử, phản ánh đòi hỏi phải có cách đánh giá nhiệm vụ đấu tranh, phương pháp xây dựng lực lượng cách mạng khi mà hệ thống thuộc địa đã hình thành... Điều đó cũng nói lên vì sao Nguyễn Ái Quốc khi đọc Luận cương của Lênin về vấn đề thuộc địa, Người đã khóc - những giọt nước mắt sung sướng của người con dân tộc đã tìm thấy con đường cứu nước; giọt nước mắt của người đã tìm thấy hạnh phúc, cơm ăn áo mặc cho mọi người Việt Nam đang bị rên xiết dưới sự áp bức, bóc lột của bọn thực dân. Nguyễn Ái Quốc đã học Lênin *phương pháp khéo léo để lay chuyển được quần chúng nhân dân chưa giác ngộ và lạc hậu nhất, lôi cuốn các phần tử ưu tú vào phong trào cách mạng*. Trong thời kỳ các phần tử cơ hội, xét lại đang xuyên tạc những nội dung căn bản của Quốc tế Cộng sản - phủ nhận chuyên chính vô sản, phủ nhận vai trò của cách mạng ở các dân tộc thuộc địa, đề cao chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi ... thì việc bảo vệ, vận dụng và phát triển lý luận của Lênin về *"vấn đề dân tộc và thuộc địa"* là hết sức quan trọng. Bởi lẽ, trước hết *"vấn đề dân tộc và thuộc địa"* là một thực tế không thể phủ nhận, các Đảng Cộng sản phải xem xét, đánh giá nó nghiêm túc và khách quan chứ không thể làm ngơ; thứ hai, vấn đề thuộc địa liên quan đến mục tiêu đấu tranh giải phóng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế những năm 20 của thế kỷ XX; thứ ba, vấn đề thuộc địa liên quan tới lực lượng của cách mạng và cả lực lượng của bọn phản cách mạng; thứ tư, vấn đề thuộc địa trở thành tiêu chí để phân biệt người cộng sản, tổ chức cộng sản có chân chính hay không.

2. Tiên đoán thiên tài của Hồ Chí Minh về vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương - vấn đề nổi cộm nhất trong thế giới đương đại

Nguyễn Ái Quốc xem xét vấn đề thuộc địa bằng một cái nhìn biện chứng, bằng quan điểm toàn diện chứ không nhìn nó một cách phiến diện. Người nhìn thấy vấn đề thuộc địa - dù đó là thuộc địa ở Đông Dương hay thuộc địa ở châu Phi,... đều có liên quan tới thành bại của cách mạng thế giới nói chung, thành bại của nước Nga Xô viết nói riêng. Với quan điểm biện chứng, các dân tộc đang bị áp bức không phải bao giờ cũng là dân tộc thấp hèn mà thực trạng ấy sẽ thay đổi, *đằng sau sự phục tùng tiêu cực ẩn chứa một cái gì ghê gớm—nó sẽ bùng nổ khi thời cơ đến* (3).

Bằng quan điểm toàn diện, vấn đề thuộc địa không tách rời chính sách khai hoá, chính sách ngu để trị của bọn thực dân, ...và với tất cả các vấn đề toàn cầu của lịch sử. Trong bài “*Đông Dương và Thái Bình Dương*” Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh rằng: nếu không tinh táo thì “*dường như vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương không liên quan gì đến công nhân châu Âu*”,(4) nhưng thực tế đời sống của người dân thuộc địa, chính sách của thực dân ở thuộc địa lại có liên quan mật thiết tới cách mạng châu Âu, tới cuộc sống của những công nhân, những nông dân ở châu lục xa cách hàng vạn dặm. Nguyễn Ái Quốc đã phân tích để làm rõ mối liên hệ tất yếu đó: thuộc địa ở Đông Dương và Thái Bình Dương là nơi mà chủ nghĩa tư bản khai thác để “*lấy nguyên liệu cho nhà máy của chúng, là nơi mà chủ nghĩa tư bản đầu tư*” để sinh lợi; “*thuộc địa là nơi chủ nghĩa tư bản tiêu thụ hàng hóa, nơi chúng tuyển mộ công nhân rẻ mạt bổ sung cho đội quân lao động và là nơi chủ nghĩa tư bản tuyển binh lính bản xứ cho các đạo quân phản cách mạng*” (5). Chính sự phân tích sâu sắc đó đã trở thành cơ sở cho tiên đoán của Người: “*Thế nào rồi cũng có ngày nước Nga cách mạng phải đo sức với chủ nghĩa tư bản đó*”. Cho nên, các đồng chí Nga “*cần phải biết rõ tất cả lực lượng và tất cả các mảnh khòe trực tiếp hay gián tiếp của đối thủ của mình*” (6).

Theo Nguyễn Ái Quốc, *mảnh khòe trực tiếp* làm suy yếu lực lượng cách mạng ở thuộc địa là chính sách “*khai hóa*”, chính sách lập nhà tù, đại lý rượu và thuốc phiện nhiều hơn trường học. *Chia để trị, ngu để trị* là những biện pháp bất di bất dịch trong đơn thuốc mà chủ nghĩa thực dân dành cho người dân thuộc địa. *Mảnh khòe gián tiếp* của chủ nghĩa thực dân đối với thuộc địa là dùng người bản xứ để đánh người bản xứ. Dùng người bản xứ vùng này tiêu diệt người bản xứ vùng khác. Cũng trong bài báo này, Người chỉ ra một cách đau đớn rằng: “*chiến công đáng buồn của người Xenêgan là đã giúp bọn quân phiệt Pháp hại anh em mình ở Cônggô, Xuđăng, Đahômây và Madaphatxia. Người Angiêri đã sang đánh Đông Dương. Người An Nam thì sang đánh đồn canh phòng ở Châu Phi,...*”(7). Mảnh khòe của chủ nghĩa tư bản không dừng ở đó, chúng dùng người da trắng chống người da vàng, da màu và ngược lại. Theo Nguyễn Ái Quốc: “*Trong cuộc đại chiến, hơn một triệu nông dân và công nhân thuộc địa đã bị đưa sang châu Âu để chém giết nông dân và công nhân da trắng*”(8). Người dân thuộc địa bản xứ bị bóc lột tàn bạo, khi bị bắt phu thì càng phải đưa đến những nơi việc khó khăn nhất và tiền công thấp nhất. Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần khẳng định: Thuộc địa - nơi tham vọng của chủ

nghĩa tư bản cứ lớn dần lên. Thuộc địa - “nơi thỏa mãn túi tham không đáy của bọn chủ đồn điền và của cả một bầy chính khách vô liêm sỉ” (9).

Nòi giống An Nam đã và đang suy đồi bởi thuốc phiện và rượu cồn. Dân tộc 20 triệu người đang được biến thành một cái kho thuế lớn - chưa đủ, chủ nghĩa thực dân sắp tới còn tặng cho dân An Nam, cho các thuộc địa chế độ nô lệ nữa kia đấy! Câu văn hàm súc, nghĩa sáng, lập luận chặt chẽ của Nguyễn Ái Quốc đã bóc trần bức màn “*khai hóa*” của bọn thực dân, đã cảnh tỉnh những ai không gắn mục tiêu cách mạng vô sản với nhiệm vụ giải phóng sự áp bức, bóc lột ở các nước thuộc địa. Người nhấn mạnh phải thường xuyên cảnh giác với âm mưu của chủ nghĩa tư bản, nếu không sẽ bị chúng tấn công, sẽ bị chúng phân hóa lực lượng. Không có một nhân quan chính trị sâu sắc, không quán triệt *quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể thì không thể hiểu được tầm quan trọng mang ý nghĩa chiến lược và sách lược của vấn đề thuộc địa*. Nguyễn Ái Quốc kết luận: “Xem thế thì ta thấy rõ ràng vấn đề Thái Bình Dương là vấn đề mà tất cả mọi người vô sản nói chung đều phải quan tâm đến” (10). Đây là ***tiên đoán thiên tài của Hồ Chí Minh về vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương – vấn đề nổi cộm nhất trong thế giới đương đại!***

Theo Nguyễn Ái Quốc, “*công bằng, bình đẳng, bác ái*” chỉ là những châm ngôn lý tưởng trang điểm cho cái huy chương vốn đã mục nát của Chủ nghĩa tư bản thực dân mà thôi. *Bình đẳng gì mà cùng làm việc thì người da trắng lĩnh lương cao hơn người da màu? Bình đẳng gì mà bất cứ sĩ quan người bản xứ nào cũng phải chào sĩ quan da trắng*. Đây là cái sự thật trần trụi: *người da màu luôn chỉ là kẻ tanh hôi, bẩn thỉu trong mắt người da trắng*” (11). Từ bản chất của chủ nghĩa tư bản, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “*người ta không thể, cũng không nên cho người khác cái mà mình không có, nhất là cái văn minh*” (12). Những mỹ từ “*Bình đẳng*”, “*bác ái*”, “*khai hóa*” - chỉ tồn tại trong tư tưởng của một số hiền triết Đông Tây, nhưng nó không hề tồn tại ở thuộc địa. Chủ nghĩa thực dân cấm tự do báo chí, du lịch, hội họp, học và dạy. Cần phải giành lại chúng bởi đó là “*điều kiện cơ bản nhất để hành động*”

Vấn đề thuộc địa đã được Quốc tế Cộng sản coi là vấn đề có tầm quan trọng trong Cương lĩnh của mình, nhưng trong thực tiễn, các Ban thuộc địa chưa đưa nó trở thành “*vấn đề thời sự khẩn trương nhất*”, thậm chí chưa xem xét vấn đề thuộc địa một cách nghiêm túc.

Theo Nguyễn Ái Quốc, người Đông Dương không có một phương tiện hoạt động và học tập nào hết. “*Người Đông Dương không được học bằng sách vở, bằng điển văn, nhưng họ nhận giáo dục bằng cách khác: đau khổ, nghèo đói và sự đàn áp tàn bạo là những người thầy duy nhất của họ*” (13). Bằng niềm tin vào tương lai, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy “*Người Đông Dương tiến bộ một cách rất mau nhiệm và khi thời cơ cho phép họ sẽ biết tỏ ra xứng đáng với những người thầy của họ*” (14). Người nhận thấy “*Đảng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét, khi thời cơ đến*”(15). Theo Nguyễn Ái Quốc, *bộ phận ưu tú nhất* (Đảng của giai cấp lao động) sẽ có nhiệm vụ thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến.

Như vậy, Nguyễn Ái Quốc không nhìn nhận vấn đề thuộc địa như một bức tranh màu xám không còn sức sống - mà trái lại Người nhìn vấn đề thuộc địa bằng con mắt tinh táo: vừa phản ánh được thực tại, vừa đoán được khuynh hướng phát triển trong tương lai; vừa phản ánh mặt này, bộ phận này của người dân thuộc địa vừa phản ánh được mặt khác, bộ phận khác... **Đây chính là kết quả tất yếu từ tâm vóc của một nhà hiền triết với quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ thể trong quá trình xác định điều kiện và thời cơ cho cách mạng Việt Nam.**

Nguyễn Ái Quốc đã có một luận điểm sâu sắc về bản chất của chủ nghĩa tư bản. Theo Người, “*chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp tư sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật ấy vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra.*” Cũng theo nghĩa này, quan điểm toàn diện của Người còn phản ánh mối liên hệ giữa sức mạnh của chủ nghĩa tư bản ở chính quốc với sức mạnh của chúng ở các nước thuộc địa. Người phê phán những ai xem nhẹ vấn đề thuộc địa, vì *chỉ đấu tranh với Chủ nghĩa tư bản ở chính quốc chẳng khác nào định giết con rắn bằng cách đập vào đuôi của nó!* (16)

Luận điểm nói trên của Nguyễn Ái Quốc được hình thành từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, không chỉ bóc trần bản chất bóc lột, tham tàn của các nhà “*khai hóa*”, lên án “*công lý*” của bọn thực dân mà còn chỉ ra mối liên hệ giữa cách mạng giải phóng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc, chỉ ra mối liên hệ giữa phong trào cộng sản ở châu Âu và phong trào cộng sản ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ... điều đó nói lên rằng liên minh chiến đấu giữa giai cấp vô sản ở phương Đông và phương Tây là cần thiết, là đòi hỏi tất yếu. Chính vì vậy, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào không nghiên cứu, xem xét một cách khách quan và khoa học vấn đề thuộc địa là trái với di huấn của Lênin, trái với chiến lược và sách lược của quốc tế III, nó sẽ làm suy yếu phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

3. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn từ vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương

Thứ nhất, muốn giải phóng dân tộc phải **chọn học thuyết chân chính nhất, cách mạng nhất**. Sau khi đã *nhìn cho rộng, suy cho kỹ*, Nguyễn Ái Quốc đã chọn chủ nghĩa Lênin vì đó là chủ nghĩa duy nhất có thể phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân bị áp bức; vì đó là con đường hiện thực đưa cách mạng Việt Nam đến thành công! Những năm 20 của thế kỷ XX, với đầy rẫy học thuyết, nhan nhản tư tưởng chính-tà, việc chọn lựa chủ nghĩa rất khó. Điều đó lý giải vì sao biết bao nhà ái quốc đương thời phải thất bại.

Thứ hai, **phải nghiên cứu nghiêm túc lý luận**. Đây là cơ sở vững chắc cho quá trình Nguyễn Ái Quốc bảo vệ, vận dụng và phát triển Luận cương của Lênin trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Nói cách khác, niềm tin vào một chủ nghĩa không thể dựa vào sự cảm nhận thuần túy- niềm tin đó phải được kiểm chứng, được bổ sung và được định hướng bởi thực tiễn. Dựa vào luận điểm đó, Nguyễn Ái Quốc đã phê phán các quan niệm sai lầm phiến

diện của những phần tử cơ hội, xét lại – phê phán những phần tử tung hô Lênin nhưng trong thực tế chống lại chủ nghĩa Lênin!

Thứ ba, phải quán triệt quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét và hành động. Nếu "bỏ qua luận điểm cực kỳ quan trọng có tính chiến lược này" sẽ rơi vào bẫy của kẻ thù, sẽ "khinh thường thuộc địa"(17). Quán triệt những quan điểm nêu trên sẽ giúp cho chúng ta "tìm kiếm một công cụ mà sức bền của nó tương xứng với sự vững chắc của đối tượng định đập tan"(18). Kết luận mang tính phương pháp luận này ngăn chặn tham vọng của không ít người "muốn đánh chết rắn đàng đuôi", không thấy được sức mạnh tuyên truyền của kẻ địch, v.v... Như vậy, quán triệt quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ thể sẽ giúp cho nhà tổ chức biết địch biết ta, biết chiến thắng kẻ thù của cách mạng.

Thứ tư, vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương ngày nay khác xa so với vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương gần một thế kỷ trước đây về điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội - thời mà Hồ Chí Minh đưa ra tiên đoán, nhưng giá trị lý luận và ý nghĩa thức tiễn bởi những phân tích sâu sắc của Người không hề suy giảm. Đông Dương và Thái Bình Dương vẫn là một khu vực có địa - chính trị quan trọng, nơi dung hợp nhiều mối quan hệ phức tạp và đa dạng của thời kỳ toàn cầu hóa: quan hệ về chính trị, quan hệ về kinh tế, quan hệ sao cho hội nhập nhanh chóng nhưng không bị hòa tan, hợp tác toàn diện với các quốc gia có thể chế khác nhau nhưng vẫn bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ ... Muốn vượt qua thách thức để đón nhận thời cơ phải tỉnh táo, phải quán triệt quan điểm lịch sử-cụ thể.

Nghiên cứu quan điểm toàn diện của Hồ Chí Minh chúng ta thấy rõ hơn tầm vóc của một nhà hiền triết, một triết lý hành động. Điều đó lý giải vì sao Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh lúc nào cũng bình tĩnh, tự tin và luôn chủ động trước mọi tình huống, giành chiến thắng trước mọi kẻ thù!

CHÚ THÍCH

(1) HCM, Tuyển tập, NXB CTQG HN, 2002, tập 3, tr.313

(2) HCM, sách đã dẫn, tập 3, tr.314

(3) HCM, sách đã dẫn, tập 1, tr.29

(4), (5), (6) sách đã dẫn, tập 1, tr.95

(7), (8), (9), (10) sách đã dẫn, tập 1, tr 97-100

(11), (12) sách đã dẫn, tập 1, tr. 48,54.

(13), (14), (15) sách đã dẫn, tập 1, tr. 29

(16), (17), (18) sách đã dẫn, tập 1, tr.121-122.

PREDICTION OF HO CHI MINH IN INDOCHINA AND THE PACIFIC IN THE CONTEMPORARY WORLD

Ho Minh Dong

Department of Philosophy, Hue University of Sciences

Email: hominhdong55@gmail.com

ABSTRACT

In the process of looking for a way to save the Homeland, Ho Chi Minh encountered great ideas of Lenin on the issue of ethnic and colonial. From this idea, Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh analyzed the relationship between Indochina and the Pacific Ocean to the power of capitalism, with the possibility of revolutionary victory Vietnam and the world revolution. Ho Chi Minh's predictions about the duel between the forces around Indochina and the Pacific is not only the proper context of world history nearly one century before but also what it happening in stages today between a revolutionary and counter-revolutionary, between just and unjust, between the desire for economic development and requires of maintaining national sovereignty. Only on specific historical perspective, on the basis of the Ho Chi Minh methodology to solve the complex problems posed during the current globalization. And this is also the reason to continue research on "The prediction of Ho Chi Minh in Indochina and the Pacific in the contemporary world".

Keywords: *prediction, Ho Chi Minh, Indochina, Pacific.*